

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2008

## QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế đánh giá và chỉ định phòng  
kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/6/2006 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;*

*Căn cứ Luật chất lượng, sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2008;*

*Căn cứ Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, chỉ định phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

## QUY CHẾ

### đánh giá, chỉ định phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản

(ban hành kèm theo Quyết định số 116/2008/QĐ-BNN ngày 03 tháng 12  
năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

#### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1.** Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định thủ tục, trình tự đánh giá và chỉ định các phòng kiểm nghiệm được phép tham gia vào hoạt động kiểm nghiệm đối với các chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu chất lượng thực phẩm nông lâm thủy sản nguồn gốc động vật (sau đây gọi là chỉ tiêu chất lượng) phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối tượng áp dụng của quy chế này là các phòng kiểm nghiệm thuộc các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, các phòng kiểm nghiệm dịch vụ, các phòng kiểm nghiệm của các tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt tại Việt Nam, các phòng kiểm nghiệm của các Doanh nghiệp chế biến Nông lâm sản và thủy sản (sau đây gọi tắt là phòng kiểm nghiệm) đang thực hiện hoạt động kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng nông, lâm, thủy sản.

3. Danh mục các chỉ tiêu chất lượng

được đánh giá và chỉ định theo quy định tại Quy chế này sẽ do Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn công bố áp dụng theo từng thời kỳ.

##### **Điều 2.** Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thử nghiệm thành thạo: là việc thực hiện các phép thử trên cùng một mẫu thử một hoặc hai hay nhiều phòng kiểm nghiệm theo các Điều kiện định trước nhằm đánh giá khả năng thực hiện phép thử đó của phòng kiểm nghiệm.

2. So sánh liên phòng: là việc đánh giá chất lượng kết quả kiểm nghiệm giữa 02 hay nhiều phòng kiểm nghiệm bằng cách so sánh kết quả phân tích trên các mẫu đồng nhất với giá trị chung của tập hợp các kết quả có được từ các phòng kiểm nghiệm tham gia thử nghiệm thành thạo.

3. Đánh giá phòng kiểm nghiệm: là hoạt động kiểm tra, xem xét sự phù hợp của hệ thống quản lý chất lượng và năng lực phân tích đối với từng chỉ tiêu chất

lượng so với quy định hay tiêu chuẩn cụ thể.

### **Điều 3. Căn cứ đánh giá**

1. Yêu cầu về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn theo ISO/IEC 17025 hoặc các tiêu chuẩn tương đương.

2. Quy định về các yêu cầu đối với phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản do Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành.

3. Yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước đối với chất lượng thực phẩm nông lâm thủy sản, yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu về năng lực phân tích của phòng kiểm nghiệm: hệ thống đảm bảo chất lượng kết quả thử nghiệm, phương pháp phân tích, giới hạn phát hiện (LOD), giới hạn định lượng (LOQ), giới hạn phát hiện tối thiểu của phương pháp phân tích (MRPL).

### **Điều 4. Các hình thức đánh giá**

1. Đánh giá lần đầu, áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Phòng kiểm nghiệm lần đầu đăng ký để được đánh giá và chỉ định theo quy định tại quy chế này;

b) Phòng kiểm nghiệm đã được chỉ định nhưng bị hủy bỏ hiệu lực quyết định chỉ định được quy định tại khoản 2, Điều 18 của Quy chế này;

2. Đánh giá lại, áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Phòng kiểm nghiệm đã được đánh giá lần đầu nhưng chưa đủ điều kiện để chỉ định;

b) Phòng kiểm nghiệm đã được đánh giá và chỉ định nhưng quyết định chỉ định đã hết thời hạn hiệu lực;

c) Phòng kiểm nghiệm đã được đánh giá và chỉ định nhưng bị đình chỉ quyết định chỉ định theo qui định tại Khoản 1, Điều 18;

d) Phòng kiểm nghiệm đã được chỉ định nhưng thay đổi địa điểm hoặc thay đổi về cấu trúc, bố trí mặt bằng, trang thiết bị, phương pháp phân tích có thể gây ảnh hưởng đến điều kiện, kết quả phân tích.

3. Đánh giá mở rộng, áp dụng cho các phòng kiểm nghiệm đã được chỉ định nhưng có đơn đăng ký đề nghị đánh giá bổ sung các chỉ tiêu chất lượng mới hoặc mở rộng phạm vi chỉ định đối với các chỉ tiêu đã được chỉ định.

4. Đánh giá định kỳ, áp dụng cho các phòng kiểm nghiệm đã được chỉ định. Việc đánh giá định kỳ được tiến hành theo kế hoạch do cơ quan đánh giá xây dựng và thông báo cho phòng kiểm nghiệm bằng văn bản. Tần suất đánh giá định kỳ là 1 lần/năm.

5. Đánh giá đột xuất được cơ quan đánh giá thực hiện khi có biểu hiện hoặc nghi vấn về sự vi phạm của phòng kiểm nghiệm có thể làm sai lệch kết quả phân tích. Đánh giá đột xuất không báo trước cho phòng kiểm nghiệm.

#### **Điều 5. Cơ quan đánh giá và chỉ định**

1. Cơ quan đánh giá phòng kiểm nghiệm (gọi tắt là Cơ quan đánh giá) theo quy định tại Quy chế này là Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

2. Cơ quan chỉ định phòng kiểm nghiệm (gọi tắt là Cơ quan chỉ định) theo quy định tại Quy chế này do Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn quyết định.

#### **Điều 6. Cách thức chỉ định**

1. Căn cứ vào biên bản đánh giá và văn bản đề nghị của Cơ quan đánh giá, Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định phòng kiểm nghiệm kèm theo danh mục các chỉ tiêu được chỉ định.

2. Mỗi phòng kiểm nghiệm được chỉ định sẽ được cấp một mã số trong quyết định chỉ định đầu tiên. Hệ thống mã số sẽ do Cơ quan chỉ định quy định và áp dụng thống nhất trong cả nước.

### Chương II

## **ĐÁNH GIÁ PHÒNG KIỂM NGHIỆM**

#### **Điều 7. Hồ sơ đăng ký**

1. Đánh giá lần đầu

a) Đơn đăng ký (Phụ lục 1. Biểu mẫu BNN-01);

b) Báo cáo năng lực của phòng kiểm nghiệm (Phụ lục 2. Biểu mẫu BNN-02);

c) Chứng chỉ hoặc các tài liệu liên quan đến việc công nhận hệ thống đảm bảo chất lượng phòng kiểm nghiệm phù hợp ISO/IEC 17025:2005 hoặc tương đương;

d) Kết quả tham gia các chương trình thử nghiệm thành thạo đối với các chỉ tiêu chất lượng đăng ký đánh giá, chỉ định (nếu có);

e) Các tài liệu có liên quan đến cơ sở pháp lý, giấy phép hoạt động của phòng kiểm nghiệm.

#### 2. Đánh giá lại

a) Đơn đăng ký (Phụ lục 1. Biểu mẫu BNN-01);

b) Báo cáo kết quả thực hiện hành động khắc phục của phòng kiểm nghiệm đối với các Điều không phù hợp đã được đoàn đánh giá phát hiện trong đợt đánh giá được quy định tại Điểm a và c, Khoản 2, Điều 4. Thời gian để phòng kiểm nghiệm thực hiện hành động khắc phục các Điều không phù hợp không quá 60 ngày kể từ ngày đánh giá.

#### 3. Đánh giá mở rộng

Hồ sơ đăng ký quy định tại Điểm a, c và d, khoản 1, Điều này.

**Điều 8. Xác nhận đăng ký**

1. Hồ sơ đăng ký quy định tại Điều 7 phải gửi về Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản hoặc các đơn vị trực thuộc Cục tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Cà Mau.

2. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, Cơ quan đánh giá xem xét tính đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu cơ sở cung cấp bổ sung các hồ sơ hoặc thông tin còn thiếu (nếu có).

**Điều 9. Thành lập Đoàn đánh giá**

1. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký của phòng kiểm nghiệm, Thủ trưởng Cơ quan đánh giá ban hành quyết định thành lập đoàn đánh giá đối với các hình thức đánh giá quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 4 và thông báo cho phòng kiểm nghiệm về kế hoạch đánh giá.

2. Quyết định thành lập đoàn đánh giá phải nêu rõ phạm vi, nội dung đánh giá, danh sách và phân công trách nhiệm của từng thành viên. Thành viên đoàn đánh giá phải bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn có liên quan của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, các cơ quan quản lý chuyên ngành và các đơn vị sự nghiệp khác khi cần thiết.

3. Thành phần đoàn đánh giá bao gồm:

a) Trưởng đoàn:

- Có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm trong đánh giá hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm, trong quản lý hoạt động phân tích liên quan đến các chỉ tiêu chất lượng nông lâm thủy sản;

- Đã được đào tạo về các kỹ năng đánh giá.

b) Thành viên:

- Có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm về lĩnh vực phân tích liên quan đến các chỉ tiêu chất lượng mà phòng kiểm nghiệm đăng ký;

- Đã được đào tạo về các kỹ năng đánh giá.

**Điều 10. Nội dung đánh giá**

1. Sự tuân thủ và phù hợp của hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm với quy định hiện hành về yêu cầu về năng lực phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản. Trường hợp phòng kiểm nghiệm có chứng chỉ công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc các tiêu chuẩn tương đương do tổ chức công nhận cấp thì được xem xét quyết định giảm nội dung đánh giá hệ thống quản lý chất lượng đối với lĩnh vực và phép

thử có chứng chỉ công nhận khi phòng kiểm nghiệm có đơn đề nghị kèm theo bản photo công chứng Chứng chỉ công nhận.

2. Sự phù hợp của các phương pháp phân tích đối với chỉ tiêu chất lượng đăng ký được chỉ định so với quy định tạm thời yêu cầu về năng lực phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản và yêu cầu của các cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu có liên quan.

#### **Điều 11. Phương pháp đánh giá**

1. Trong quá trình đánh giá, đoàn đánh giá có thể áp dụng các phương pháp sau đây:

a) Phỏng vấn trực tiếp người phụ trách, nhân viên của phòng kiểm nghiệm về những thông tin có liên quan;

b) Xem xét hồ sơ lưu trữ, các tài liệu có liên quan của phòng kiểm nghiệm;

c) Quan sát thực tế việc bố trí mặt bằng, điều kiện môi trường, tình trạng thiết bị, thao tác của nhân viên kiểm nghiệm và các tiện nghi khác của phòng kiểm nghiệm;

d. Đánh giá sự thành thạo của nhân viên kiểm nghiệm, đánh giá tính phù hợp của phương pháp phân tích, thiết bị, dụng cụ, vật tư hóa chất đang sử dụng và các tiện nghi khác của phòng kiểm nghiệm thông qua việc quan sát thao tác và xem

xét kết quả phân tích do các nhân viên phòng kiểm nghiệm thực hiện.

2. Biểu mẫu đánh giá và hướng dẫn thực hiện việc đánh giá sẽ do cơ quan đánh giá xây dựng và ban hành.

#### **Điều 12. Kết quả đánh giá**

1. Các Điều không phù hợp được phát hiện trong quá trình đánh giá phải được đưa vào biên bản đánh giá (Phụ lục 3, Biểu mẫu BNN-03)

2. Biên bản đánh giá phải được thông báo tại cuộc họp kết thúc. Biên bản đánh giá phải được ghi đầy đủ các nội dung và có chữ ký xác nhận của đại diện phòng kiểm nghiệm và trưởng đoàn.

3. Trong trường hợp đại diện phòng kiểm nghiệm không đồng ý với thông báo của đoàn, đại diện của phòng kiểm nghiệm có quyền ghi kiến nghị, khiếu nại của mình vào cuối biên bản trước khi ký tên và đóng dấu xác nhận. Biên bản đánh giá vẫn có giá trị pháp lý trong trường hợp đại diện phòng kiểm nghiệm không ký tên vào biên bản.

#### **Điều 13. Gửi báo cáo kết quả đánh giá**

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt đánh giá, Trưởng đoàn phải gửi về Cơ quan đánh giá toàn bộ hồ sơ liên quan đến kết quả đánh giá được quy định tại khoản 1 và 2, Điều 12.

**Điều 14. Xử lý kết quả đánh giá**

Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được toàn bộ hồ sơ liên quan đến kết quả đánh giá, Cơ quan đánh giá tiến hành thẩm định kết quả đánh giá và đưa ra biện pháp xử lý tùy theo từng trường hợp cụ thể sau:

1. Đối với phòng kiểm nghiệm chưa được chỉ định hoặc Quyết định chỉ định đã hết hiệu lực, áp dụng cho các hình thức đánh giá lần đầu, đánh giá lại và đánh giá mở rộng.

a) Khi kết quả đánh giá đáp ứng quy định tạm thời về yêu cầu đối với phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản, Cơ quan đánh giá gửi hồ sơ đến Cơ quan chỉ định đề nghị chỉ định phòng kiểm nghiệm theo thủ tục quy định tại Điều 16 của quy chế này;

b) Khi các chỉ tiêu chất lượng đăng ký đánh giá và chỉ định không đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành, Cơ quan đánh giá phải lập văn bản gửi đơn vị được đánh giá thông báo về kết quả đánh giá.

2. Đối với phòng kiểm nghiệm đã được chỉ định, áp dụng cho các hình thức đánh giá định kỳ, đánh giá đột xuất

a) Khi các chỉ tiêu chất lượng đăng ký đánh giá và chỉ định đáp ứng toàn bộ các yêu cầu của phòng kiểm nghiệm theo quy định hiện hành, Cơ quan đánh giá gửi văn bản đến Cơ quan chỉ định đề nghị

tiếp tục duy trì hiệu lực của Quyết định chỉ định;

b) Trong trường hợp phát hiện các Điều không phù hợp so với các yêu cầu quy định hiện hành, Cơ quan đánh giá tiến hành thực hiện theo các thủ tục theo qui định tại Điều 18 của quy chế này.

**Điều 15. Thẩm tra**

1. Thẩm tra được áp dụng khi có một trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan đánh giá, Cơ quan chỉ định có nghi ngờ về kết quả đánh giá;

b) Phòng kiểm nghiệm khiếu nại về kết quả đánh giá lên Cơ quan đánh giá.

2. Cơ quan đánh giá ra Quyết định thành lập đoàn thẩm tra và tiến hành đánh giá theo các thủ tục quy định tại Điều 9, 10, 11, 12 và 13 của quy chế này đối với các trường hợp nêu tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

3) Kết quả thẩm tra sẽ là căn cứ cuối cùng để xem xét và chỉ định phòng kiểm nghiệm.

**Chương III****CHỈ ĐỊNH PHÒNG KIỂM NGHIỆM****Điều 16. Chỉ định phòng kiểm nghiệm**

1. Hồ sơ đề nghị chỉ định bao gồm:

a) Hồ sơ đăng ký nêu tại Điều 7 và báo cáo kết quả đánh giá nêu tại Điều 12 của quy chế này;

b) Biên bản thẩm định kết quả đánh giá, đề nghị chỉ định phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản theo Điều 14 của Quy chế này.

2. Trong thời gian năm (5) ngày sau khi nhận đầy đủ hồ sơ, Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định và cấp mã số cho phòng kiểm nghiệm theo quy định tại khoản 2, Điều 6.

3. Khi cần thiết, Cơ quan chỉ định yêu cầu Cơ quan đánh giá tổ chức thẩm tra theo quy định tại Điều 15 của quy chế này.

**Điều 17.** Thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định

1. Thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định phòng kiểm nghiệm là ba năm (03).

2. Ba tháng trước khi hết thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, phòng kiểm nghiệm phải lập lại hồ sơ đăng ký và gửi về Cơ quan đánh giá để được đánh giá lại.

**Điều 18.** Đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực Quyết định chỉ định phòng kiểm nghiệm

1. Căn cứ các Điều không phù hợp được phát hiện thông qua các lần đánh giá định kỳ hoặc đánh giá đột xuất, hoặc thẩm tra, theo đề nghị của Cơ quan đánh

giá, Cơ quan chỉ định ban hành quyết định tạm thời đình chỉ từng phần hoặc toàn bộ phạm vi chỉ định đối với phòng kiểm nghiệm đến khi phòng kiểm nghiệm thực hiện xong các hành động khắc phục đối với các Điều không phù hợp.

2. Hủy bỏ hiệu lực quyết định chỉ định, áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Phòng kiểm nghiệm có các vi phạm về việc sử dụng mã số hoặc bị phát hiện các Điều không phù hợp nhưng không có khả năng khắc phục hoặc quá thời hạn khắc phục nhưng chưa được khắc phục.

b) Phòng kiểm nghiệm bị giải thể hoặc không còn hoạt động trong phạm vi đã được chỉ định;

c) Phòng kiểm nghiệm bị tạm thời đình chỉ hiệu lực quyết định chỉ định nhưng không thực hiện hành động khắc phục đối với các Điều không phù hợp.

3. Căn cứ biên bản đánh giá và văn bản đề nghị của Cơ quan đánh giá, Cơ quan chỉ định ban hành quyết định để hủy bỏ hiệu lực quyết định đã chỉ định trước đây.

4. Cơ quan chỉ định phải thông báo cho các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp có liên quan về phòng kiểm nghiệm bị đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực quyết định chỉ định.



## Chương IV PHÍ ĐÁNH GIÁ

### Điều 19. Phí đánh giá

1. Cơ quan đánh giá được thu phí trong các trường hợp sau:

- a) Đánh giá lần đầu;
- b) Đánh giá lại;
- c) Đánh giá mở rộng;
- d) Đánh giá định kỳ;

đ) Thẩm tra theo yêu cầu của phòng kiểm nghiệm (quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15).

2. Việc thu và sử dụng phí đánh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo thỏa thuận khi chưa có quy định.

## Chương V TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

### Điều 20. Cơ quan chỉ định

1. Thống nhất quản lý công tác đánh giá và chỉ định phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu Cơ quan đánh giá tổ chức thẩm tra kết quả đánh giá.

3. Ban hành quyết định chỉ định, đình

chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực quyết định chỉ định phòng kiểm nghiệm.

4. Chuyển toàn bộ hồ sơ có liên quan đến đơn vị được chỉ định về Cơ quan đánh giá để lưu trữ sau khi hoàn thành thủ tục chỉ định.

5. Định kỳ công bố danh sách các phòng kiểm nghiệm đã được chỉ định.

6. Công bố danh mục các chỉ tiêu chất lượng được đánh giá và chỉ định theo từng thời kỳ.

### Điều 21. Cơ quan đánh giá

1. Chủ trì và phối hợp với các Cục quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức thực hiện việc đánh giá các phòng kiểm nghiệm đăng ký đánh giá và chỉ định.

2. Xây dựng, ban hành các biểu mẫu đánh giá và hướng dẫn có liên quan đến việc triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Tổ chức quản lý và giám sát đối với các phòng kiểm nghiệm đã được chỉ định theo các hình thức và tần suất đánh giá định kỳ, đánh giá đột xuất theo quy định tại Quy chế này.

4. Tổ chức và hướng dẫn đăng ký tham gia các chương trình thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với các phòng kiểm nghiệm được chỉ định.

5. Tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của các phòng kiểm nghiệm theo

quy định tại khoản 2 Điều 25 của quy chế này.

6. Bảo mật các thông tin, số liệu liên quan đến bí mật của phòng kiểm nghiệm được đánh giá. Lưu giữ có hệ thống toàn bộ hồ sơ có liên quan đến việc đánh giá và chỉ định của các phòng kiểm nghiệm được chỉ định. Cung cấp hồ sơ, giải trình đầy đủ và chính xác kết quả đánh giá khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn yêu cầu.

7. Quản lý thống nhất, tổ chức đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho thành viên của đoàn. Hướng dẫn và hỗ trợ các phòng kiểm nghiệm trong việc đáp ứng yêu cầu của các quy định hiện hành.

8. Tổng hợp năng lực, hoạt động của các phòng kiểm nghiệm được chỉ định báo cáo bằng văn bản cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề xuất các kiến nghị để cải thiện công tác này.

9. Yêu cầu các đơn vị trực thuộc, các phòng kiểm nghiệm được chỉ định, tổng hợp năng lực hoạt động các phòng kiểm nghiệm của đơn vị và báo cáo bằng văn bản cho Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản; yêu cầu các đơn vị trực thuộc, các phòng kiểm nghiệm được chỉ định tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

10. Yêu cầu sự phối hợp của các Cục chuyên ngành tham gia đoàn đánh giá theo từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành khi cần thiết.

11. Thanh tra, xử phạt các tổ chức, cá nhân liên quan có hành vi vi phạm Quy chế này theo quy định tại Điều 25 của Quy chế.

#### **Điều 22.** Thành viên Đoàn đánh giá

1. Đánh giá, xem xét tính phù hợp về hiện trạng năng lực của phòng kiểm nghiệm so với các tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

2. Đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá.

3. Báo cáo thủ trưởng cơ quan đánh giá xử lý những trường hợp vượt thẩm quyền đã quy định.

4. Bảo mật các thông tin liên quan đến bí mật của phòng kiểm nghiệm được đánh giá, tuân thủ mọi quy định của Pháp luật hiện hành.

5. Được phép phỏng vấn, yêu cầu cho xem xét sổ sách, tài liệu, hồ sơ liên quan đến phòng kiểm nghiệm, thu thập, ghi chép các thông tin cần thiết, yêu cầu thực hiện các công việc chuyên môn và cung cấp các bằng chứng phục vụ hoạt động đánh giá.

**Điều 23.** Phòng kiểm nghiệm đăng ký đánh giá và chỉ định

1. Đảm bảo độ tin cậy, chính xác của kết quả kiểm nghiệm đối với các chỉ tiêu được chỉ định.

2. Được chỉ định tiến hành kiểm nghiệm các chỉ tiêu theo phạm vi được chỉ định.

3. Được sử dụng mã số do Cơ quan đánh giá, chỉ định cấp trên phiếu kết quả kiểm nghiệm đối với các chỉ tiêu được chỉ định.

4. Phòng kiểm nghiệm được chỉ định được tham gia kiểm nghiệm các chỉ tiêu đã được chỉ định nhằm phục vụ hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản theo các quy định hiện hành trừ các phòng kiểm nghiệm quy định tại Khoản 5 của Điều này.

5. Phòng kiểm nghiệm thuộc doanh nghiệp chế biến được sử dụng kết quả phân tích trong tự kiểm tra, chịu trách nhiệm phân tích các chỉ tiêu chất lượng của doanh nghiệp từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng và là căn cứ để xem xét áp dụng chế độ kiểm tra theo quy định hiện hành.

6. Được quyền khiếu nại về kết quả đánh giá lên cơ quan đánh giá.

7. Được hướng dẫn đăng ký tham gia vào các chương trình thử nghiệm thành thạo.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát về hoạt động kiểm nghiệm của các đoàn thanh

tra trong và ngoài nước khi có sự yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng nông lâm thủy sản.

9. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên của đoàn trong quá trình đánh giá tại phòng kiểm nghiệm.

10. Báo cáo về cơ quan đánh giá những thay đổi liên quan đến nội dung được chỉ định (Phụ lục 5. Biểu mẫu BNN-05) chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

11. Hàng năm và định kỳ 6 tháng phòng kiểm nghiệm được chỉ định phải báo cáo về cơ quan đánh giá tình hình hoạt động kiểm nghiệm trong phạm vi được chỉ định theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.

12. Nộp phí đánh giá và chỉ định theo quy định.

## Chương VI

### KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHIẾU NẠI TỔ CÁO

#### **Điều 24.** Khen thưởng

1. Các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này đều được xem xét đề nghị khen thưởng theo Luật thi đua, khen thưởng.

2. Chế độ khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị nêu trên được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 25. Xử phạt**

1. Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này đều bị xử phạt hành chính theo quy định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông lâm thủy sản và các quy định khác có liên quan.

2. Những hành vi cản trở, chống đối hoạt động của Cơ quan đánh giá, chỉ định; những hành vi vi phạm Quy chế gây hậu quả nghiêm trọng có thể bị đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo luật định.

**Điều 26. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

1. Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm Quy chế này theo Luật khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn hiện hành về việc thi hành Luật khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan đánh giá, chỉ định giải quyết kịp thời, đúng trình tự, thủ tục mọi

khiếu nại của tổ chức, cá nhân có liên quan đến đánh giá, chỉ định phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản trong phạm vi được phân công.

**Chương VII****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 27. Sửa đổi, bổ sung quy chế**

1. Trong quá trình thực hiện quy chế này nếu có khó khăn hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kiến nghị bằng văn bản về cơ quan đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét giải quyết.

2. Mọi bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này sẽ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và quyết định bằng văn bản.

**BỘ TRƯỞNG****Cao Đức Phát**

## Phụ lục 1

## BIỂU MẪU BNN-01

(ban hành kèm theo Quyết định số 116/2008/QĐ-BNN ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN XIN ĐÁNH GIÁ VÀ CHỈ ĐỊNH  
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN

Kính gửi: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ quan, đơn vị chủ quản của phòng kiểm nghiệm:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

2. Tên phòng kiểm nghiệm:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

3. Hình thức đề nghị đánh giá:

Đánh giá lần đầu  Đánh giá lại  Đánh giá mở rộng

4. Phép thử đề nghị được đánh giá và chỉ định:

a) Phạm vi đăng ký đánh giá và chỉ định:

b) Danh mục chỉ tiêu đăng ký được chỉ định:

| TT | Chỉ tiêu chất lượng /<br>Đối tượng | Phương pháp /<br>Kỹ thuật phân<br>tích | Phương<br>pháp tham<br>chiếu | Giới hạn<br>định lượng<br>(LoQ) | Giới hạn<br>phát hiện<br>(LoD) |
|----|------------------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|
|    |                                    |  |                              |                                 |                                |

09508612

c) Danh sách nhân viên kiểm nghiệm và đăng ký thực hiện chỉ tiêu được chỉ định:

| TT | Họ và Tên | Trình độ chuyên môn | Chức danh | Đăng ký thực hiện chỉ tiêu chỉ định |
|----|-----------|---------------------|-----------|-------------------------------------|
|    |           |                     |           |                                     |

5. Cơ sở chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng mọi quy định trong quy chế đánh giá, chỉ định phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Phòng kiểm nghiệm sẵn sàng để thực hiện đánh giá từ ngày... tháng.... năm....

**ĐẠI DIỆN PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký tên và đóng dấu)

## Phụ lục 2

## BIỂU MẪU BNN-02

(ban hành kèm theo Quyết định số 116/2008/QĐ-BNN ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

## BÁO CÁO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG KIỂM NGHIỆM

1. Tên cơ quan, đơn vị quản lý phòng kiểm nghiệm:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

2. Tên phòng kiểm nghiệm:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

3. Họ, tên, chức danh người phụ trách phòng kiểm nghiệm:.....

4. Danh sách nhân viên của phòng kiểm nghiệm

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Công việc được giao hiện nay | Thâm niên trong lĩnh vực kiểm nghiệm | Ghi chú |
|----|-----------|----------|----------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|---------|
|    |           |          |                                  |                              |                                      |         |

5. Trang thiết bị

5.1. Trang thiết bị chính

| STT | Tên thiết bị | Mục đích sử dụng | Tần suất kiểm định/hiệu chuẩn | Ngày kiểm định/hiệu chuẩn lần cuối | Cơ quan kiểm định/hiệu chuẩn | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------|-------------------------------|------------------------------------|------------------------------|---------|
|     |              |                  |                               |                                    |                              |         |

## 5.2. Trang thiết bị khác

| Tên thiết bị | Đặc trưng kỹ thuật | Ngày đưa vào sử dụng | Mục đích sử dụng | Ghi chú |
|--------------|--------------------|----------------------|------------------|---------|
|              |                    |                      |                  |         |

## 6. Diện tích và môi trường của phòng kiểm nghiệm

6.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích (m<sup>2</sup>) của từng phòng kiểm nghiệm.

6.2. Điều kiện làm việc

- Bố trí mặt bằng, khả năng gây nhiễu chéo.
- Hồ sơ ghi chép theo dõi nhiệt độ; độ ẩm.
- Khả năng về thoát nhiệt, thoát khí độc hại.
- Các Điều kiện đảm bảo khác (chống rung, chống bụi, chống ồn, ánh sáng, phóng xạ...).

6.3. Điều kiện về bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ, nhân viên.

7. Danh mục các phép thử do phòng kiểm nghiệm thực hiện

| TT | Chỉ tiêu | Tên phương pháp phân tích | Giới hạn phát hiện | Số lượng mẫu thử/năm | Loại mẫu | Tên tổ chức đã công nhận |
|----|----------|---------------------------|--------------------|----------------------|----------|--------------------------|
| 1  | 2        | 3                         | 4                  | 5                    | 6        | 7                        |
|    |          |                           |                    |                      |          |                          |

**ĐẠI DIỆN PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký tên và đóng dấu)



## Phụ lục 3

## BIỂU MẪU BNN-03

(ban hành kèm theo Quyết định số 116/2008/QĐ-BNN ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ PHÒNG KIỂM NGHIỆM

1. Thông tin về phòng kiểm nghiệm:
2. Các Điều không phù hợp được phát hiện

| TT | Các Điều không phù hợp | Mức độ không phù hợp |            | Căn cứ đánh giá |
|----|------------------------|----------------------|------------|-----------------|
|    |                        | Không đạt            | Khuyến cáo |                 |
|    |                        |                      |            |                 |

3. Các ý kiến khác của phòng kiểm nghiệm

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
(Ký và đóng dấu)

TRƯỞNG ĐOÀN  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

## Phụ lục 4

## BIỂU MẪU BNN-04

(ban hành kèm theo Quyết định số 116/2008/QĐ-BNN ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

## BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Kính gửi:.....

Căn cứ vào biên bản đánh giá phòng kiểm nghiệm .....đã được lập ngày..... tháng..... năm 200.....

1. Thông tin chung về phòng kiểm nghiệm:

2. Ý kiến đánh giá của Đoàn

2.1. Đánh giá chung

2.2. Đề nghị cơ quan đánh giá xem xét kết quả đánh giá, gửi hồ sơ đến Cơ quan chỉ định để chỉ định các phương pháp phân tích sau đây:

| TT | Tên phép thử | Phương pháp thử | Loại mẫu | Giới hạn phát hiện (LoD) | Ghi chú |
|----|--------------|-----------------|----------|--------------------------|---------|
|    |              |                 |          |                          |         |

TRƯỞNG ĐOÀN  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

## Phụ lục 5

## BIỂU MẪU BNN-05

(ban hành kèm theo Quyết định số 116/2008/QĐ-BNN ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

## BÁO CÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN PHÒNG KIỂM NGHIỆM

Kính gửi: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở có phòng kiểm nghiệm đề nghị được đánh giá

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

2. Tên phòng kiểm nghiệm

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

3. Họ, tên, chức danh người phụ trách phòng kiểm nghiệm:.....

4. Các nội dung thay đổi:.....

PHỤ TRÁCH PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
(Ký tên và đóng dấu)